

Số: 53 /QĐ-BCĐ

Cần Thơ, ngày 11 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính và Chuyển đổi số

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ thành lập Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính và Chuyển đổi số;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính và Chuyển đổi số.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính và Chuyển đổi số và hai Tổ Công tác giúp việc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *hl*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn TP;
- CT UBND quận, huyện;
- VP UBND TP (2,3,4,5,7);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, LhT. *hl*

TRƯỞNG BAN



CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Trần Việt Trường



UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH
CHÍNH VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính và Chuyển đổi số
(Kèm theo Quyết định số 53 /QĐ-BCĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023
của Trưởng Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính và Chuyển đổi số)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính và Chuyển đổi số (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) và các thành viên Ban Chỉ đạo; chế độ họp thông tin, báo cáo và kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo và hai Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo (sau đây gọi tắt là Tổ Công tác).

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, đề cao trách nhiệm người đứng đầu và phát huy trí tuệ tập thể của các thành viên; bảo đảm yêu cầu phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thành viên được pháp luật quy định.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo, thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ được phân công.

Điều 3. Cơ quan thường trực, giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Sở Nội vụ là cơ quan thường trực phụ trách lĩnh vực cải cách hành chính của Ban Chỉ đạo.

2. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan thường trực phụ trách lĩnh vực chuyển đổi số của Ban Chỉ đạo.

3. Giúp việc Ban Chỉ đạo là Tổ Công tác về cải cách hành chính và Tổ Công tác về chuyển đổi số, bảo đảm nguyên tắc tinh gọn, hiệu quả, không phát sinh biên chế riêng.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO VÀ CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, chính sách và giải pháp quan trọng để đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số của thành phố; cho ý kiến về chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, chuyển đổi số dài hạn và hàng năm do Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông trình Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, điều hòa, phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính và chuyển đổi số để đảm bảo tính nhất quán trong quá trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và đô thị thông minh; xem xét nội dung các đề án, dự án quan trọng về cải cách hành chính và chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân thành phố, các dự thảo nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có nội dung chủ yếu liên quan đến cải cách hành chính và chuyển đổi số trước khi trình Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

3. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính và chuyển đổi số.

4. Nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giải pháp để giải quyết những vấn đề trong thực hiện các chủ trương, cơ chế, chính sách thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số thành phố, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính.

5. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong công tác cải cách hành chính và phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số và đô thị thông minh.

6. Có trách nhiệm xây dựng quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch làm việc hàng năm. Trưởng Ban Chỉ đạo thành lập và phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên Ban Chỉ đạo, chỉ đạo Tổ trưởng Tổ Công tác phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Tổ Công tác để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

7. Thành lập Tổ Công tác giúp Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

8. Được mời tham dự các cuộc họp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, các cuộc họp của các bộ, ngành, địa phương liên quan đến nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

9. Mời lãnh đạo sở, ngành, chính quyền địa phương và đại diện cơ quan, tổ chức khác liên quan tham dự các cuộc họp, các buổi làm việc của Ban Chỉ đạo.

10. Yêu cầu sở, ngành, chính quyền địa phương và cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Lãnh đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân thành phố về các mặt hoạt động của Ban Chỉ đạo để thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

2. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động thúc đẩy về chuyển đổi số gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo.

4. Trong trường hợp cần thiết, ủy quyền cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của mình.

5. Quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền, phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

6. Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố

1. Giúp Trưởng Ban chỉ đạo đôn đốc các hoạt động của Ban Chỉ đạo theo phân công của Trưởng Ban. Khi Trưởng Ban vắng mặt, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố thay mặt Trưởng Ban chỉ đạo các hoạt động của Ban Chỉ đạo khi được ủy quyền.

2. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về công tác Cải cách hành chính, chuyển đổi số; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và phát triển đô thị thông minh.

3. Thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

4. Được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giải quyết các công việc liên quan đến cải cách hành chính, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế

số, xã hội số và đô thị thông minh theo chức năng, nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố được giao.

2. Thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.
3. Được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Giám đốc Công an thành phố

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành, giải quyết các công việc liên quan đến việc triển khai, vận hành, khai thác và cập nhật có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân.

2. Chủ động xử lý, phân công thành viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo Công an thành phố thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo các nội dung về triển khai Đề án 06 “phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

3. Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.
4. Được sử dụng con dấu của Công an thành phố.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Giám đốc Sở Nội vụ

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành, giải quyết các công việc liên quan đến cải cách hành chính theo chức năng, nhiệm vụ của Sở Nội vụ.

2. Chủ động xử lý, phân công các thành viên Ban Chỉ đạo là công chức, viên chức Sở Nội vụ thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo các nội dung về cải cách hành chính thuộc nhiệm vụ, quyền hạn do Sở Nội vụ phụ trách.

3. Tham mưu dự toán kinh phí hoạt động và chi hoạt động của Ban Chỉ đạo về cải cách hành chính thực hiện theo quy định.

4. Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.
5. Được sử dụng con dấu của Sở Nội vụ.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giải quyết các công việc liên quan đến chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo chức năng, nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Chủ động xử lý, phân công các thành viên Ban Chỉ đạo là công chức, viên chức Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo các nội dung về cải cách hành chính thuộc nhiệm vụ, quyền hạn do Sở Thông tin và Truyền thông phụ trách.

a) Xây dựng, trình Trưởng Ban Chỉ đạo Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo; chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan đơn vị có liên quan chuẩn bị các báo cáo, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp, triển khai thực hiện việc sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về Cải cách hành chính, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh;

b) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo, làm đầu mối tổ chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố vận dụng chủ trương, cơ chế chính sách, chiến lược nhằm tạo môi trường pháp lý cho việc vận hành giải pháp đẩy mạnh Cải cách hành chính, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh, bảo đảm tính hiệu quả, lồng ghép và đồng bộ với các chiến lược, chương trình khác;

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, kế hoạch và giải pháp về chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh tại các cơ quan, địa phương; kịp thời báo cáo và tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tham mưu triển khai các dịch vụ thông minh phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố;

d) Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước bao gồm: quản lý, quản trị dữ liệu số; kết nối, chia sẻ dữ liệu số; vận hành kỹ thuật các hệ thống thông tin chung toàn thành phố; triển khai các cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ Cải cách hành chính và chuyển đổi số thành phố;

đ) Đề nghị lãnh đạo Ban Chỉ đạo khen thưởng các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác và các sở, ban ngành, địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

e) Trực tiếp làm việc với các cơ quan, địa phương phối hợp cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban Chỉ đạo. Tham mưu dự toán kinh phí hoạt động và chi hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định.

3. Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

4. Được sử dụng con dấu của Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ chung của các thành viên Ban Chỉ đạo

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công;

b) Chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan nơi công tác trong thực hiện nhiệm vụ là thành viên Ban Chỉ đạo. Tham mưu giúp Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo về các nhiệm vụ liên quan đến công tác cải cách hành chính, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, ngành mình;

c) Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cải cách hành chính, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh của cơ quan mình được Ban Chỉ đạo giao; thống nhất đồng bộ với quy hoạch, các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án của ngành, lĩnh vực do cơ quan mình quản lý, chủ trì thực hiện;

d) Cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến cải cách hành chính, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh, nâng cao năng lực cạnh tranh theo chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc theo đề nghị của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, đơn đốc cơ quan mình phụ trách cho ý kiến đúng hạn về các vấn đề nếu được xin ý kiến;

đ) Đối với các thành viên là đại diện sở, ban ngành định kỳ hàng quý báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao gửi về Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo để tổng hợp báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo; đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để đẩy mạnh cải cách hành chính, thúc đẩy phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh;

e) Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Chỉ đạo, trong trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp; trường hợp ủy quyền cho người dự họp thay phải tham gia ý kiến bằng văn bản; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo liên quan đến ngành, lĩnh vực cơ quan mình phụ trách;

g) Cử cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn tham gia Tổ Công tác; tạo điều kiện cho những cán bộ này hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

h) Ký các văn bản theo nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền và sử dụng con dấu của cơ quan mình;

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Nhiệm vụ cụ thể của một số thành viên Ban Chỉ đạo

a) Thành viên là đại diện lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố chủ trì, chịu trách nhiệm về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh trong lĩnh vực quân sự;

b) Thành viên là đại diện lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan chịu trách nhiệm theo dõi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa thủ tục hành chính; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh;

c) Thành viên là đại diện lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, chịu trách nhiệm về triển khai Chương trình số 04/CTr-UBND ngày 27 tháng 01 năm

2021 của UBND thành phố triển khai thực hiện Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030; các nhiệm vụ về Cải cách hành chính, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số, đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ phục vụ chuyển đổi số;

d) Thành viên là đại diện lãnh đạo Sở Tài chính chủ trì, chịu trách nhiệm cân đối ngân sách nhà nước của các ngành để triển khai thực hiện các nhiệm vụ triển khai đề án, dự án về cải cách tài chính công, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh phù hợp với từng giai đoạn và danh mục nhiệm vụ ưu tiên; thực hiện xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh lĩnh vực tài chính;

đ) Thành viên là đại diện lãnh đạo Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm về thúc đẩy phát triển hạ tầng đô thị thông minh; định kỳ kiểm tra đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan việc thực hiện Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về Phê duyệt Đề án xây dựng thành phố Cần Thơ phát triển thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết Đề án;

e) Thành viên là đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, chịu trách nhiệm triển khai dự án kết nối thông tin phục vụ công tác quản trị sản xuất, tiêu thụ nông sản; hỗ trợ triển khai sàn thương mại điện tử để tăng cường quảng bá các sản phẩm nông nghiệp của địa phương, cải thiện hiệu quả kinh doanh; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

g) Thành viên là đại diện lãnh đạo Công an thành phố chủ trì, chịu trách nhiệm cập nhật và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các ứng dụng từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm an ninh mạng trong quá trình chuyển đổi số và thực hiện Cải cách hành chính, hoạch định mạng lưới hệ thống camera giám sát trên địa bàn thành phố; hình thành Hệ thống Trung tâm công nghệ cao và các nhiệm vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh trong ngành;

h) Thành viên là đại diện lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các ngành có liên quan chịu trách nhiệm về nội dung hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến thành lập doanh nghiệp; hợp tác xã chuyển đổi số; phối hợp với Sở Tài chính và Sở Thông tin và Truyền thông cùng các đơn vị có liên quan tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kế hoạch vốn đầu tư công theo đúng quy định. Chủ trì xây dựng các cơ chế, chính sách về đầu

tu, thu hút đầu tư; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư;

i) Thành viên là đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ chủ trì, chịu trách nhiệm về phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong toàn thành phố; đánh giá thi đua khen thưởng trách nhiệm người đứng đầu về kết quả triển khai chuyển đổi số các cơ quan, địa phương; thực hiện các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh trong lĩnh vực nội vụ;

k) Thành viên là đại diện lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, chịu trách nhiệm xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phát triển, triển khai các ứng dụng công nghệ số để hỗ trợ giảng dạy và học trực tuyến, thi và tuyển sinh, đánh giá trực tuyến, quản lý hồ sơ học bạ điện tử, thư viện số để lưu trữ, chia sẻ tri thức số hóa... và phát triển xã hội số; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở đào tạo lồng ghép nội dung xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh trong chương trình đào tạo;

l) Thành viên là đại diện lãnh đạo Sở Y tế chủ trì, chịu trách nhiệm về xây dựng, phát triển xã hội số, hồ sơ sức khỏe điện tử, quản lý trạm y tế xã trên môi trường số, triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa, hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, đơn thuốc điện tử,... xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh trong lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng;

m) Thành viên là đại diện lãnh đạo Sở Công Thương chủ trì, chịu trách nhiệm về phát triển thương mại điện tử, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh trong lĩnh vực công thương;

n) Thành viên là đại diện lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, chịu trách nhiệm về tổ chức triển khai hệ thống dữ liệu không gian đô thị (GIS), cơ sở dữ liệu về đất đai đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị thông minh; chủ trì xây dựng các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu, triển khai các giải pháp, dịch vụ thông minh và thực hiện xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

o) Thành viên là đại diện lãnh đạo Sở Giao thông vận tải chủ trì, chịu trách nhiệm về thực hiện hệ thống quản lý giao thông thông minh (ITS), hệ thống thu phí điện tử không dừng (ETC) và các nhiệm vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh trong lĩnh vực giao thông vận tải;

p) Thành viên là đại diện lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, chịu trách nhiệm về phát triển du lịch thông minh, cơ sở dữ liệu chuyên ngành du lịch, quản lý văn hóa,... và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

q) Thành viên là đại diện lãnh đạo Sở Tư pháp chủ trì, chịu trách nhiệm về cải cách thể chế, thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch, cơ sở dữ liệu hộ tịch, công chức chứng thực, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh trong lĩnh vực tư pháp;

r) Thành viên là đại diện lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, chịu trách nhiệm phát triển xã hội số, xây dựng các chương trình đào tạo và dạy nghề gắn với công nghệ số, nâng cao chất lượng phục vụ, dịch vụ, an sinh xã hội và thực hiện xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh trong lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội;

s) Thành viên là đại diện lãnh đạo Viện Kinh tế - Xã hội thành phố chủ trì, chịu trách nhiệm xây dựng chính sách hỗ trợ kinh tế chia sẻ, kinh tế số và kinh tế tuần hoàn và thực hiện xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

t) Thành viên là đại diện lãnh đạo Bảo hiểm xã hội thành phố chủ trì, chịu trách nhiệm về triển khai thực hiện Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong ngành Bảo hiểm xã hội thành phố theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

u) Thành viên là đại diện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ chủ trì chịu trách nhiệm về thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn thành phố và thực hiện xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số thuộc lĩnh vực quản lý;

v) Thành viên là đại diện lãnh đạo Kho bạc nhà nước thành phố Cần Thơ chủ trì chịu trách nhiệm thực hiện xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số thuộc lĩnh vực quản lý;

x) Thành viên là đại diện lãnh đạo Cục Thuế thành phố Cần Thơ chủ trì chịu trách nhiệm về thúc đẩy việc triển khai hóa đơn điện tử trên địa bàn thành phố và thực hiện xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số thuộc lĩnh vực quản lý;

y) Thành viên là đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện chủ trì chịu trách nhiệm về cải cách hành chính và thực hiện xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số tại địa phương mình.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Công tác

1. Tổ Công tác về Cải cách hành chính

a) Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo về các nhiệm vụ liên quan đến cải cách hành chính;

b) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo theo dõi triển khai Kế hoạch của Ban Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo kết quả triển khai công tác cải cách hành chính;

c) Chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, các cuộc làm việc của Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo về cải cách hành chính;

d) Tham mưu thành lập, phân công nhiệm vụ cho Tổ Công tác về cải cách hành chính; chỉ đạo thành viên Tổ Công tác thực hiện các nhiệm vụ được giao;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

2. Tổ Công tác về Chuyển đổi số

a) Tham mưu giúp Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo về các nhiệm vụ liên quan đến phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai ứng dụng thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

b) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo theo dõi triển khai Kế hoạch của Ban Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo kết quả triển khai xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh;

c) Chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, các cuộc làm việc của Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo về công tác chuyển đổi số;

d) Tham mưu thành lập, phân công nhiệm vụ cho Tổ Công tác về chuyển đổi số; chỉ đạo thành viên Tổ Công tác thực hiện các nhiệm vụ được giao;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

3. Thành viên các Tổ Công tác

a) Thực hiện theo phân công nhiệm vụ của Tổ trưởng Tổ Công tác;

b) Tham gia các buổi làm việc, cuộc họp; tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ các ngành, lĩnh vực liên quan cải cách hành chính, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh;

c) Tham gia đóng góp ý kiến chuyên môn về phương pháp, kế hoạch thực hiện, công nghệ, giải pháp phục vụ cải cách hành chính, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh;

d) Theo dõi tình hình thực hiện, báo cáo kết quả và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho Tổ trưởng Tổ Công tác để trình Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo.

Chương III

CHẾ ĐỘ HỌP, THÔNG TIN, BÁO CÁO VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 13. Chế độ họp và thông tin, báo cáo

1. Ban Chỉ đạo họp trực tiếp hoặc trực tuyến định kỳ (06 tháng/lần) để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện tổng thể các nội dung, nhiệm vụ chỉ đạo, điều

hành của các thành viên Ban Chỉ đạo hoặc đánh giá chuyên sâu theo từng chuyên đề và xác định chương trình, kế hoạch công tác cho thời gian tiếp theo.

2. Khi có yêu cầu hoặc cần chỉ đạo theo từng chuyên đề, Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định họp đột xuất toàn thể Ban Chỉ đạo hoặc họp với một số thành viên Ban Chỉ đạo. Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định việc mời đại biểu không thuộc Ban Chỉ đạo tham dự các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

3. Các phiên họp của Ban Chỉ đạo phải được thông báo bằng văn bản về nội dung, thời gian và địa điểm ít nhất trước 03 ngày và kèm theo các tài liệu liên quan.

4. Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo được thể hiện bằng văn bản thông báo của Ban Chỉ đạo.

5. Trường hợp thành viên Ban Chỉ đạo đi công tác, học tập hoặc vì lý do khác không thể thực hiện nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo từ 06 tháng trở lên hoặc có sự thay đổi về nhân sự thì cơ quan chủ quản phải có văn bản báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo và cử thành viên khác thay thế.

6. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm định kỳ (06 tháng/lần) báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công.

7. Các Tổ Công tác họp định kỳ hàng quý và theo yêu cầu Tổ trưởng Tổ Công tác.

Điều 14. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm cấp cho Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, đảm bảo kinh phí cho hoạt động cho Ban Chỉ đạo.

Điều 15. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị

1. Quán triệt các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo để đôn đốc, triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh thuộc cơ quan, ngành, lĩnh vực mình phụ trách và chịu sự giám sát, kiểm tra của Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác trong thực hiện nhiệm vụ về cải cách hành chính và chuyển đổi số.

2. Phối hợp với Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, các Tổ Công tác đề xuất, kiến nghị các cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy thực hiện cải cách hành chính, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với Tổ Công tác thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, trường hợp có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các Cơ quan thường trực và thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.